

Số: 1963 /GDĐT

Bình Chánh, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ KỲ THI KHÉO TAY KỸ THUẬT CẤP THÀNH PHỐ**  
**Lần thứ VII - Năm học 2019 - 2020**

| STT | Họ và lót         | Tên   | Ngày tháng năm sinh |    |      | Nơi sinh        | Nữ  | Lớp  | Trường THCS      | Môn thi               |
|-----|-------------------|-------|---------------------|----|------|-----------------|-----|------|------------------|-----------------------|
| 1   | Trần Nguyễn Quỳnh | Như   | 7                   | 2  | 2007 | Tp. Hồ Chí Minh | Nữ  | 7/3  | Qui Đức          | Cắm Hoa               |
| 2   | Lê Yến            | Nhi   | 8                   | 7  | 2007 | Thanh Hóa       | Nữ  | 7/2  | Nguyễn Thái Bình | Cắm Hoa               |
| 3   | Trần Ngọc Thanh   | Mẫn   | 14                  | 3  | 2007 | Tiền Giang      | Nam | 7A2  | Lê Minh Xuân     | Cắm Hoa               |
| 4   | Nguyễn Đỗ Gia     | Hân   | 24                  | 3  | 2006 | Tp. Hồ Chí Minh | Nữ  | 8A7  | Bình Chánh       | Crocodile ICT         |
| 5   | Nguyễn Duy        | Khoa  | 19                  | 1  | 2006 | Tp. Hồ Chí Minh | Nam | 8.8  | Tân Túc          | Crocodile ICT         |
| 6   | Đỗ Hoàng          | Việt  | 12                  | 5  | 2006 | Tp. Hồ Chí Minh | Nam | 8A7  | Bình Chánh       | Crocodile ICT         |
| 7   | Bùi Quang         | Tiến  | 3                   | 10 | 2006 | Tp. Hồ Chí Minh | Nam | 8.4  | Tân Túc          | Crocodile Physics     |
| 8   | Nguyễn Trung      | Hiếu  | 5                   | 10 | 2006 | Tp. Hồ Chí Minh | Nam | 8.3  | Tân Kiên         | Crocodile Physics     |
| 9   | Lữ Trương Minh    | Vũ    | 10                  | 8  | 2006 | Tp. Hồ Chí Minh | Nam | 8/2  | Nguyễn Thái Bình | Crocodile Physics     |
| 10  | Huỳnh Cẩm         | Nhung | 10                  | 12 | 2005 | Tp. Hồ Chí Minh | Nữ  | 9A1  | Phong Phú        | Kết Hạt               |
| 11  | Phạm Thảo         | Quyên | 17                  | 9  | 2005 | Tp. Hồ Chí Minh | Nữ  | 9/7  | Tân Quý Tây      | Kết Hạt               |
| 12  | Hồ Hà Tường       | Vy    | 26                  | 12 | 2005 | Tp. Hồ Chí Minh | Nữ  | 9/6  | Nguyễn Thái Bình | Kết Hạt               |
| 13  | Nguyễn Thị Ngọc   | Ngân  | 10                  | 5  | 2006 | Tiền Giang      | Nữ  | 8A6  | Phong Phú        | Làm Hoa, Làm Búp Bê   |
| 14  | Huỳnh Lê Tấn      | Phúc  | 27                  | 1  | 2006 | Tp. Hồ Chí Minh | Nam | 8/10 | Vĩnh Lộc B       | Làm Hoa, Làm Búp Bê   |
| 15  | Lê Hữu            | Lợi   | 28                  | 9  | 2005 | Tp. Hồ Chí Minh | Nam | 8A4  | Phong Phú        | Làm Hoa, Làm Búp Bê   |
| 16  | Đinh Như          | Ngọc  | 10                  | 6  | 2005 | Lâm Đồng        | Nữ  | 9/3  | Võ Văn Vân       | Thiết kế Hộp, Gói Quà |
| 17  | Trần Võ Quỳnh     | Như   | 14                  | 2  | 2006 | Vĩnh Long       | Nữ  | 8/13 | Vĩnh Lộc B       | Thiết kế Hộp, Gói Quà |
| 18  | Phạm Gia          | Nghi  | 9                   | 4  | 2005 | Tp. Hồ Chí Minh | Nữ  | 8.7  | Tân Kiên         | Thiết kế Hộp, Gói Quà |

